

Số: 232/PHCL-THCS HH

Hiệp Hoà, ngày 15 tháng 10 năm 2024

**PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS HIỆP HOÀ
GIẢI ĐOẠN 2024 – 2029**

Trường THCS Hiệp Hoà thuộc xã Hiệp Hoà, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Trường thành lập từ năm 1995 được tách ra từ trường PTCS Hiệp Hoà. Trong những năm qua, trường THCS Hiệp Hoà đã không ngừng phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, giáo dục và các nhiệm vụ khác được ngành, địa phương giao.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, chính quyền địa phương và sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Phòng GD&ĐT thị xã Quảng Yên, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đã xây dựng tốt khối đoàn kết nội bộ. Các tổ chức trong nhà trường như Công đoàn, Đoàn thanh niên, Liên đội đã phát huy được vai trò của mình trong việc đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, thực hiện tốt cuộc vận động “Kỷ cương, tình thương, trách nhiệm”. Nhà trường đã tích cực hưởng ứng và thực hiện cuộc vận động “Hai không”, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy. Nhà trường luôn coi trọng nhiệm vụ nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng lên lớp hàng năm đạt từ 98 – 99%, tỉ lệ tốt nghiệp THCS đạt từ 98 – 100%, số lượng học sinh giỏi cấp Thị xã, cấp Tỉnh ngày càng tăng cả về số lượng, chất lượng.

Trường có chi bộ Đảng độc lập, xây dựng tốt môi đoàn kết nhất trí, nhiều năm luôn đạt danh hiệu chi bộ trong sạch vững mạnh.

Từ khi thành lập đến nay, cán bộ giáo viên, nhân viên Nhà trường luôn nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và thu được nhiều kết quả đáng kể trong sự nghiệp trồng người..., trường nhiều năm đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến cấp huyện (thị xã), tập thể lao động xuất sắc, được nhận nhiều Giấy khen, Bằng khen của các cấp; Công đoàn trong sạch, vững mạnh và được nhận Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Liên đội vững mạnh xuất sắc cấp thị xã, cấp tỉnh và được Hội đồng đội cấp thị xã, cấp tỉnh tặng giấy khen. Đây là kết quả nỗ lực phấn đấu của thầy và trò trường THCS Hiệp Hoà tạo tiền đề cho những năm học tiếp theo đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 và đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 vào tháng 8/2024.

Trong điều kiện khó khăn thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, thiếu giáo viên nhưng tập thể sư phạm nhà trường vẫn luôn giữ tinh thần trách nhiệm,

tâm huyết, say sưa với nghề, với tinh thần trách nhiệm “Tất cả vì học sinh thân yêu” nên đã giành được nhiều thành tích rất đáng tự hào.

Trải qua hơn 20 năm xây dựng và phát triển, trường THCS Hiệp Hoà đã trở thành trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn I (2013-2018) và được công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia và đạt kiểm định mức 2 vào tháng 8/2024. Trường THCS Hiệp Hoà luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao, sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND Thị xã Quảng Yên và đã đáp ứng được nguyện vọng của đông đảo cha mẹ học sinh. Định hướng giáo dục của trường là xây dựng và đào tạo những chủ nhân tương lai có kiến thức, kỹ năng, trình độ học vấn phổ thông cơ sở toàn diện; có nhân cách phẩm chất tốt đẹp. Để đạt được mục tiêu giáo dục nói trên, nhà trường đã luôn quan tâm đến giáo dục hai mặt Văn hoá và Đạo đức trong nhà trường. Hàng năm các phong trào thi đua "Dạy tốt, học tốt" được các thầy cô giáo, các em học sinh hưởng ứng mạnh mẽ.

Nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, làm cơ sở quan trọng cho các nghị quyết của Hội đồng trường, các đoàn thể và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường, tập thể nhà trường đã thực hiện xây dựng chiến lược phát triển nhà trường trong các giai đoạn tiếp theo trên tinh thần chỉ đạo của các cấp lãnh đạo. Xây dựng và triển khai chiến lược của trường THCS Hiệp Hoà là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Triển khai thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đạt hiệu quả đã góp phần xây dựng ngành Giáo dục thị xã Quảng Yên phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 BCH Trung ương Đảng khóa XI về *“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”*;

Căn cứ thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng bộ GD&ĐT ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng bộ GD&ĐT ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về KĐCLGD và công nhận đạt CQG đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ thông tư 14/2018/TTBGDDT ngày 20/7/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư 20/2018/TTBGDDT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

Căn cứ hướng dẫn số 3106/HD-SGDĐT ngày 23/11/2018 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 và Thông tư số 19/2018 của Bộ GD&ĐT.

Căn cứ công văn hướng dẫn của Phòng GD&ĐT hướng dẫn Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát chung

Đơn vị trường THCS Hiệp Hoà nằm trên địa bàn Thôn 2, xã Hiệp Hoà, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; có tổng diện tích 6,674,65m²

Chất lượng giáo dục hàng năm có sự chuyển biến rõ rệt, tỉ lệ học sinh lên lớp trên 99,0 %, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS là 100%, số lượng và chất lượng học sinh giỏi các cấp hàng năm luôn duy trì và giữ vững.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình tâm huyết với nghề nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, tập thể nhà trường là một khối đoàn kết luôn giúp nhau trong cuộc sống cũng như trong công việc. Tỉ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn chiếm trên 80%, số giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp hàng năm trên 40%, nhiều giáo viên được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, được tặng thưởng giấy khen của các cấp.

Nhà trường luôn làm tốt công tác đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Trường THCS Hiệp Hoà được UBND tỉnh Quảng Ninh công nhận trường lại trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2018-2024. Hàng năm, trường luôn đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc". Nhà trường đã được Sở Giáo dục- Đào tạo Quảng Ninh tặng giấy khen, UBND Thị xã Quảng Yên tặng giấy khen; được nhận Bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh và Bộ trưởng Bộ GD&ĐT

Trong giai đoạn hiện nay đứng trước cơ hội và thách thức của hội nhập, nhà trường đã chủ động xây dựng môi trường giáo dục mở, thân thiện và chất lượng, với phương châm dạy thực, học thực, nói không với bệnh thành tích, đổi mới phương pháp dạy học, lấy người học làm trung tâm, nhằm tạo cơ hội điều kiện để học sinh phát huy hết tiềm năng của mình trong học tập, trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh khu vực xã Hiệp Hoà.

Thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, phương hướng chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2024-2029 được xây dựng nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của cán bộ quản lý cũng như các đoàn thể và toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai phương hướng chiến lược của trường THCS Hiệp Hoà là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết về đổi mới giáo dục phổ thông, cùng các trường THCS xây dựng ngành giáo dục thị xã Quảng Yên phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

2. Thực trạng

a. Đội ngũ:

- Tổng số cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường: 41;

Trong đó: BGH: 02, giáo viên: 36, nhân viên và tổng phụ trách Đội: 03.

- Trình độ chuyên môn: 97% đạt chuẩn và trên chuẩn

** Đánh giá chung:*

Đội ngũ giáo viên cơ bản đủ theo yêu cầu, 97% có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, nhiều GV có năng lực giảng dạy tốt, có ý thức trách nhiệm cao.

Tuy nhiên: Tỷ lệ giáo viên chưa cân đối giữa các bộ môn.

b. Cơ sở vật chất:

- Hệ thống phòng học, phòng bộ môn: 16 phòng học thường, 04 phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng, thiết bị chiếu sáng, quạt mát, và các trang thiết bị chuyên dùng.

- Thiết bị đồ dùng dạy học :

+ Đồ dùng dạy học đảm bảo theo danh mục do bộ giáo dục quy định: Mỗi khối có đủ thiết bị đồ dùng theo quy định.

+ Trang thiết bị ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học: Tổng số máy tính phục vụ công tác chuyên môn là 06, số máy tính phục vụ công tác quản lý, hành chính là 03 máy tính. Các phòng học được trang bị máy chiếu, có kết nối mạng và các thiết bị đáp ứng ứng dụng CNTT và dạy học trực tuyến. Có đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động NGLL: Hệ thống âm thanh, loa máy đảm bảo bảo cho việc dạy và học...

- Các công trình phục vụ như: Thư viện với đầy đủ tư liệu đáp ứng yêu cầu tham khảo của giáo viên và học sinh. Nhà trường cố gắng bố trí đủ phòng đoàn đội, phòng y tế, phòng làm việc của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng... .

Các công trình khác: Phòng bảo vệ, nhà để xe của giáo viên và học sinh, công trình vệ sinh dành riêng cho giáo viên, học sinh.

** Đánh giá chung:*

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo phục vụ cho công tác giáo dục của nhà trường; môi trường học tập thân thiện, nhiều cây xanh bóng mát.

- Tuy nhiên: Còn thiếu khu hiệu bộ và một số phòng hành chính quản trị khác, phòng dành riêng cho hoạt động chuyên môn, phòng học bộ môn và một số hạng mục thuộc khối công trình phụ trợ, các thiết bị ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học còn thiếu. Khu vệ sinh giáo viên chưa có.

c. Học sinh

+ Thuận lợi:

Đa số học sinh ngoan, có ý thức tự giác trong thực hiện nội quy trường, lớp. Phần lớn các em có tinh thần thái độ học tập tốt, có ý thức phấn đấu vươn lên. Nhiều gia đình quan tâm đầu tư cho học tập của con em mình.

+ Khó khăn :

Học sinh nhà trường cơ bản là con em làm nông nghiệp nên điều kiện kinh tế còn khó khăn. Một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc học của con em mình, còn phó mặc cho nhà trường. Những HS có lực học còn yếu hoặc đạo đức chưa ngoan thường rơi vào các gia đình ít có điều kiện để phối hợp trong công tác giáo dục HS.

Một bộ phận học sinh còn thụ động trong học tập trong khi đó CMHS chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập của con em mình, việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh sẽ khó khăn.

- Chất lượng học sinh: Năm học 2023-2024

b. Chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn

Cả năm	Tổng số HS	Xếp loại Học lực					Xếp loại Hạnh kiểm			
		G (XS)	K(G)	Tb (Đ)	Yếu (CĐ)	Kém	Tốt	Khá	Tb (Đ)	CD
Khối 6	257	32	108	116	1		165	91	1	00
Khối 7	180	37	93	50	00		147	33	0	00
Khối 8	178	41	84	53	00		146	31	1	00
Khối 9	179	41	71	67	00		120	57	2	00
Toàn trường	794	151	356	286	1		578	212	4	00
Tỉ lệ		<i>19,1</i>	<i>44,8</i>	<i>36,0</i>	<i>0,1</i>		<i>72,8</i>	<i>26,7</i>	<i>0,5</i>	<i>00</i>

- Tỉ lệ lên lớp thẳng đạt: 99,9 %.
- Tỉ lệ học sinh lưu ban: = 0,01%.
- Tỉ lệ học sinh bỏ học: 00%.
- Tỉ lệ HS lớp 9 TN đạt: 179/179 = 100%.

- Tỷ lệ HS thi đạt tuyển sinh vào THPT Bạch Đằng: $84/114 = 73,7\%$ trên tổng số HS dự thi. Tỷ lệ so với số HS tốt nghiệp $84/197 = 47\%$. Điểm TB các môn thi tuyển sinh lớp 10 THPT: Môn Văn 6,60 (TX 5,96); Môn Toán 5,60 (TX 4,88); Môn Tiếng anh 5,40 (TX 5,47); Số học sinh tham gia học nghề tại TTGD TX $46/179=25,7\%$; Số học sinh học cao đẳng nghề xây dựng Uông Bí: $02/179=1,1\%$;
- Chất lượng mũi nhọn: **Tổng số HSG 6,7,8 đạt 39 giải.**

Cấp Thị xã

Nội dung	Số HS đạt giải	Phân loại							
		Nhất		Nhì		Ba		Khuyến khích	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
Các môn văn hoá lớp 9	20	3	15%	5	25%	6	30%	6	30%
Giao lưu học sinh giỏi 6,7,8	39	4	10.3	11	28.2	6	15.3	18	46.1
KHKT	1			1	100 %				
GD thể chất (Cờ vua)	02			1	50%	1	50%		
Đá cầu	03					3	100%		
Cầu lông	06			1	16,7	5	83,3		
Tin học trẻ	03			1		2			
Cộng:	74	7	9,5	20	27,0	23	31,1	24	32,4

Cấp tỉnh:

Nội dung	Số HS đạt giải	Phân loại							
		Nhất		Nhì		Ba		Khuyến khích	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
Văn hóa	6	3	50%	2	33,3	1	16,7%		
TDTD (Võ Vovinam)	2	2							
Cờ vua	1					1	100%		
Võ cổ truyền	2					2	100%		
Cầu lông	1					1	100%		
Tin học trẻ (thi vào tháng 6)									
Cộng:	12	5	41,7	2	16,6	5	41,6	0	

- Học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9 đạt 06 giải: 03 giải nhất (Toán đạt 01 giải; Sinh đạt 02 giải); 02 giải nhì (Sinh học 01; GD CD 01); 01 giải ba (Địa lý 01). So với năm học trước cấp tỉnh tăng 02 giải.

d. Các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường

+ *Chi bộ Đảng:*

- Tổng số đảng viên: 27/41 (chiếm 65,9%)

- Chi bộ Đảng luôn đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động trong nhà trường, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của ngành.

+ *Công tác công đoàn:*

- Tổng số công đoàn viên: 41.

- Công đoàn nhà trường luôn chăm lo tới đời sống, điều kiện làm việc của cán bộ giáo viên trong nhà trường, phối hợp tốt với chuyên môn và các đoàn thể xây dựng mối quan hệ hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng với yêu cầu của ngành. Phối hợp với nhà trường đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đúng quy định. Công đoàn trường luôn thực hiện tốt vai trò bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của CBGVNV.

+ *Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên:*

- Tổng số đoàn viên giáo viên: 13.

- Tổng số đội viên: 830.

Đoàn thanh niên cùng với Liên đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh của trường thực hiện tốt chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi, làm tốt công tác giáo dục truyền thống đạo đức, lối sống, nề nếp trong học sinh.

+ *Ban Đại diện cha mẹ học sinh*

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 05 thành viên được cơ cấu đủ ở các khối lớp, các lớp đều có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 03 thành viên/lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp hoạt động dưới sự điều hành của Trưởng ban, có kế hoạch hoạt động cụ thể đảm bảo có hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh.

+ *Sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền địa phương, của ngành:*

Phong trào giáo dục của nhà trường nhận được sự quan tâm đúng mức của các cấp ủy đảng, của chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể của xã Hiệp Hoà.

Các thôn luôn phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc quản lý học sinh và thực hiện công tác phổ cập giáo dục

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn luôn quan tâm giúp đỡ về nhân lực và vật lực cho các hoạt động giáo dục của nhà trường

Đánh giá chung:

* *Thuận lợi:*

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo ngành giáo dục, của chính quyền địa phương, sự ủng hộ của các đoàn thể, tổ chức xã hội đặc biệt là của cha mẹ học sinh nhà trường. Tập thể sư phạm nhà trường luôn đoàn kết nhất trí cộng đồng trách nhiệm trong xây dựng nhà trường.

- Học sinh cơ bản ngoan ngoãn, có ý thức tự giác trong thực hiện nội quy trường, lớp. Phần lớn các em có tinh thần thái độ học tập tốt, có ý thức phấn đấu vươn lên. Nhiều gia đình quan tâm đầu tư cho học tập của con em mình.

- Đội ngũ CBGVNV đáp ứng trình độ đạt chuẩn, có ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị bước đầu đã đáp ứng được công tác giáo dục của nhà trường.

- Cảnh quan nhà trường thân thiện.

- CMHS và học sinh tín nhiệm, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

** Khó khăn:*

- *Về tổ chức quản lý của Ban giám hiệu:* Việc đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên đôi khi còn mang tính động viên, cả nể, chưa thực sự đánh giá sát thực tế.

- *Về đội ngũ giáo viên, nhân viên:* Đội ngũ giáo viên chưa thực sự đều tay. Việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, năng lực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giảng dạy ở một số giáo viên hiệu quả chưa cao. Tỷ lệ giáo viên chưa cân đối giữa các bộ môn. Một bộ phận giáo viên, nhân viên chưa tự giác trong công tác tự bồi dưỡng tham gia các phong trào thi đua. Chất lượng của một số giáo viên, nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- *Về học sinh:* Trên 90% học sinh nhà trường là con em làm nông nghiệp nên điều kiện kinh tế còn khó khăn, sự quan tâm của CMHS chưa thường xuyên; Những học sinh có lực học còn yếu hoặc đạo đức chưa ngoan thường là các gia đình có hoàn cảnh khó khăn do đó công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường hiệu quả chưa cao.

- *Về cơ sở vật chất:* Đồ dùng, thiết bị dạy học đã cũ nhiều, không đồng bộ do đó không đảm bảo về thẩm mỹ và độ chính xác. Một số thiết bị dạy học cần được bổ sung và tu sửa thường xuyên: Máy chiếu, máy tính, hệ thống điện... Một số hạng mục còn thiếu cần bổ sung xây mới: Khu hiệu bộ, khối hỗ trợ học tập, khối phụ trợ...

III. SỨ MỆNH – TÂM NHÌN – GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. **Sứ mệnh:** Tạo dựng được môi trường học tập lành mạnh, nền nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục ổn định, để mỗi học sinh có kiến thức, có tri thức vững vàng bước vào trường trung học phổ thông, trường trung cấp nghề...

2. Tầm nhìn: Là ngôi trường thân thiện nơi giáo dục học sinh có nền tảng tri thức phổ thông toàn diện, có nhân cách và trí tuệ thời đại, có khả năng giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và khả năng hội nhập Quốc tế.

3. Giá trị cốt lõi của nhà trường:

- Yêu thương, Hợp tác, Chia sẻ
- Kỷ luật, Trung thực, Trách nhiệm
- Tôn trọng, Tự tin.

IV. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

a. Mục tiêu chung

Tạo dựng môi trường học tập lành mạnh, nề nếp, kỷ cương, có chất lượng, giúp các em học sinh phát huy hết năng lực tiềm ẩn của chính mình với một văn hóa giáo dục hiện đại, cách giao tiếp truyền đạt mới mẻ.

Trở thành đơn vị có chất lượng tốt, đạt chuẩn về giáo dục. Đào tạo học sinh thành những con người mạnh khỏe về thể chất, mạnh mẽ về trí lực, đáp ứng được yêu cầu của nền giáo dục nước nhà.

Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu ngắn hạn: Giữ vững danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”.

Mục tiêu trung hạn: Đến năm 2025 cải tạo CSVN, bổ sung các thiết bị dạy học để đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình GDPT 2018.

Mục tiêu dài hạn: Đến năm 2029 được công nhận Trường chuẩn quốc gia mức độ 2 và Kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3.

2. Chỉ tiêu

a. Chỉ tiêu chung

a.1. Học sinh

- Duy trì giữ vững và phát triển quy mô trường lớp: Từ 18 đến 21 lớp. Học sinh: 830 - 935 học sinh. Đạt phổ cập THCS mức độ 3, PC xóa mù chữ mức độ 2.
- Chất lượng giáo dục toàn diện:

Xếp loại	Hạnh kiểm	Học lực
Tốt (Giỏi)	70% trở lên	12 % trở lên
Khá	29 %	40 % trở lên
Trung bình	1%	47 %
Yếu	0%	1%

Lên lớp thẳng: trên 97%

Tốt nghiệp THCS: 100%

Học sinh giỏi các môn văn hóa mỗi năm: Cấp thị xã: từ 35 đến 60 học sinh;
Cấp tỉnh: từ 06-10 học sinh

Tuyển sinh THPT: Thi đồ THPT công lập từ 50% trở lên trên tổng số học sinh dự thi và 70% trở lên trên tổng số học sinh tốt nghiệp.

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống: Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

a.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực chuyên môn tốt, chuẩn hoá về trình độ đào tạo.

- Chất lượng hàng năm:

+ Xếp loại tay nghề: Giỏi: 50% trở lên; Khá: 45%; Đạt yêu cầu: 5%

+ 100% giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện tốt pháp luật.

+ Giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở (đối với các năm có tổ chức): Trên 30%; Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh (đối với các năm có tổ chức): Từ 10% trở lên;

+ Thi đua: CSTĐ cấp cơ sở: Trên 15%; CSTĐ cấp Tỉnh: Từ 1 đ/c.

- Trình độ chuyên môn: Có 100% trở lên cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ Đại học trở lên, trên 10% có trình độ trên chuẩn.

a.3. Cơ sở vật chất

CSVCS được đầu tư đồng bộ theo hướng hiện đại hóa, các điều kiện học tập của học sinh và điều kiện làm việc của giáo viên được cải thiện theo hướng hiện đại. Xây dựng tạo cảnh quan nhà trường sạch, đẹp:

+ Xây dựng bổ sung đầy đủ phòng học, phòng bộ môn, các khối công trình hỗ trợ học tập và các công trình phụ trợ.

+ Các phòng học được lắp đặt đầy đủ thiết bị ứng dụng CNTT cố định.

+ Các phòng bộ môn có đủ trang thiết bị đồng bộ.

+ Phòng tin học đảm bảo đủ 01HS/máy

+ Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp”

b. Mục tiêu cụ thể

b.1. Học sinh

- Quy mô trường lớp

Số lớp học	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028	Năm học 2028-2029
Khối lớp 6	05 lớp: 214	05 lớp: 216	05 lớp: 223	05 lớp: 216	05 lớp: 210
Khối lớp 7	06 lớp: 256	05 lớp: 214	05 lớp: 216	05 lớp: 223	05 lớp: 216
Khối lớp 8	04 lớp: 180	06 lớp: 256	05 lớp: 214	05 lớp: 216	05 lớp: 223
Khối lớp 9	04 lớp: 180	04 lớp: 180	06 lớp: 256	05 lớp: 214	05 lớp: 216
Cộng	19 lớp: 830	20 lớp: 866	21 lớp: 909	20 lớp: 869	20 lớp: 865

- Chất lượng 2 mặt giáo dục

Năm học	Xếp loại học lực				Xếp loại hạnh kiểm			
	Giỏi %	Khá %	T. Bình %	Yếu %	Tốt %	Khá %	T. Bình %	Yếu %
2024-2025	18,0	34	47,0	1,0	70,0	29,0	1,0	0,0
2025-2026	18,0	34	47,0	1,0	70,5	28,5	1,0	0,0
2026-2027	18,0	34	47,0	1,0	71,0	28,0	1,0	0,0
2027-2028	18,0	34	47,0	1,0	71,5	27,5	1,0	0,0
2028-2029	18,0	34	47,0	1,0	72,0	27,0	1,0	0,0

+ Chất lượng mũi nhọn:

Danh hiệu	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028	Năm học 2028-2029
HS đạt giải cấp Tỉnh (HS)	5	10	12	4	8
HS đạt giải cấp Thị xã (HS)	46	61	62	63	64
HSG trường (%)	12,0	12,0	13,0	14,0	15,0
HS tiên tiến (%)	40,0	41,0	42,0	43,0	44,0

b.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

* Cán bộ quản lý:

Chức vụ	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028	Năm học 2028-2029
Hiệu trưởng	01	01	01	01	01
Phó hiệu trưởng	01	02	02	02	02

* Giáo viên

- Số lượng, cơ cấu:

Nội dung	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028	Năm học 2028-2029
Số lượng	36	38	41	38	38
Cơ cấu					
- Toán, Lý, CNg, Tin	14	14	14	14	14
- Văn, Sử, GD&ĐT	12	14	14	14	14
- Ngoại ngữ	3	3	4	3	3
- Sinh, Hoá, Địa	3	3	4	3	3

- Thể dục	2	2	3	2	2
- Âm nhạc	1	1	1	1	1
- Mĩ thuật	1	1	1	1	1

- Về trình độ chuyên môn

Trình độ	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028	Năm học 2028-2029
Đạt chuẩn	87,5	100	100	100	100
Trên chuẩn	3,1	4,8	4,8	7,3	7,3

- Về chất lượng giáo viên:

Danh hiệu	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028	Năm học 2028-2029
GVDG cấp trường	36	38	41	38	38
GVDG cấp thị xã	GVG thị xã = 11	GVCNG thị xã = 13	GVG thị xã = 15	GVG thị xã = 17	GVCNG thị xã = 17
GVDG cấp tỉnh	<i>Không tổ chức</i>	<i>Không tổ chức</i>	<i>Không tổ chức</i>	03	<i>Không tổ chức</i>

* Nhân viên

Nội dung	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028	Năm học 2028-2029
Số lượng	3	4	4	4	4
Cơ cấu:					
- Kế toán	1	1	1	1	1
- Văn thư - HC	0	0	0	0	0
- Thư viện	0	1	1	1	1
- Y tế	1	1	1	1	1
- TBDH	1	1	1	1	1

b.3. Cơ sở vật chất.

- Đến năm 2025:

+ Mua sắm 01 màn hình tivi, máy chiếu lớp học

+ Tham mưu đề xuất xây dựng bổ sung thiết bị phòng Tin học, khu nhà hiệu bộ; phòng bộ môn, khôi các công trình phụ trợ, quy hoạch tổng thể các công trình trong nhà trường để đảm bảo có đủ phòng học bộ môn theo quy định.

+ Bổ sung bàn ghế đảm bảo đủ cho tất cả các lớp.

- Đến năm 2026:

+ Mua sắm thêm 01 máy chiếu lớp học.

+ Tiếp tục đề xuất, tham mưu bổ sung xây dựng các hạng mục còn thiếu trong khối các công trình phụ trợ, khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính – quản trị. Bổ sung thêm các thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018, sách giáo viên, sách tham khảo...Sửa chữa, bổ sung thiết bị máy tính phòng Tin học.

- Đến năm 2027:

+ Mua sắm thêm 01 màn hình ti vi lớp học.

+ Bổ sung đủ các thiết bị dạy học theo yêu cầu của chương trình GDPT 2018 và mua sắm bổ sung sách tham khảo, sách pháp luật và một số đầu sách trong chương trình GDPT 2018. Tiếp tục đề xuất, tham mưu bổ sung xây dựng các hạng mục còn thiếu trong khối các công trình phụ trợ, khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính – quản trị.

- Đến năm 2028:

+ Sửa chữa nhỏ các hạng mục CSVC như: mái nhà vệ sinh khu 3, nhà xe giáo viên, hệ thống chống sét, cửa sắt cầu thang,... Bổ sung đủ các thiết bị dạy học theo yêu cầu của chương trình GDPT 2018 và mua sắm bổ sung sách tham khảo, sách pháp luật và một số đầu sách trong chương trình GDPT 2018. Tiếp tục đề xuất, tham mưu bổ sung xây dựng các hạng mục còn thiếu trong khối các công trình phụ trợ, khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính – quản trị.

- Đến năm 2029:

+ Hoàn thiện quy hoạch tổng thể các khối công trình phục vụ giáo dục trong nhà trường.

+ Đảm bảo đủ các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. và mua sắm đủ trang thiết bị dạy học trong chương trình GDPT 2018.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Tuyên truyền trong CBGVNV và học sinh về nội dung phương hướng chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong trường theo các nội dung của phương hướng chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết của tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên, quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Phương hướng chiến lược.

Xây dựng Văn hoá Nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.

Tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục, gắn kết có hiệu quả giữa Nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

1. Xây dựng quy mô trường lớp

Quán triệt sâu sắc và đẩy mạnh thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình hành động của các cấp chính quyền và của phòng GD&ĐT về thực hiện phổ cập giáo dục. Phối hợp với các trường trên địa bàn xã làm tốt công tác điều tra,

thống kê, báo cáo và hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục hàng năm đúng thời gian quy định.

Thực hiện huy động học sinh ra lớp: Xây dựng và thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh vào lớp 6 THCS theo đúng Quy chế. Huy động 100% học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học vào học lớp 6, phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể tuyên truyền vận động học sinh trong độ tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đến lớp

Duy trì sĩ số học sinh: Chỉ đạo GVCN, GVBM thường xuyên quản lý sĩ số học sinh trong lớp, phối hợp với CMHS quản lý học sinh hàng ngày.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ.

Hàng năm thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu giảng dạy, công tác.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong trường. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ tin học và ngoại ngữ, đổi mới chỉ đạo sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn.

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ GV cốt cán, cán bộ GV trẻ, có năng lực, bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường. Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề xuất khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

Thực hiện việc rà soát trình độ chuyên môn của đội ngũ hàng năm, báo cáo với Phòng GD&ĐT để bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên cho các môn học. Thực hiện phân công nhiệm vụ cho giáo viên trên cơ sở căn cứ vào năng lực chuyên môn và chuẩn đào tạo. Tạo điều kiện cho GV học tập nâng cao trình độ chuẩn và trên chuẩn.

3. Đầu tư cơ sở vật chất

Tích cực tham mưu các cấp quản lý đầu tư, nâng cấp CSVC trường lớp, các thiết bị nâng cao điều kiện học tập cho học sinh, điều kiện làm việc cho giáo viên.

Rà soát thực tế để đề xuất nhu cầu đầu tư có trọng điểm nhằm đáp ứng thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu hiện đại hoá các phòng học, các phòng học bộ môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của học sinh ...

Đảm bảo có đủ phòng học, bàn ghế, sân chơi, bãi tập, thiết bị thí nghiệm cơ bản phục vụ cho dạy và học.

Bảo quản tốt cơ sở vật chất hiện có, tiếp tục mua sắm trang thiết bị phục vụ cho dạy và học.

Bổ sung số đầu sách cho thư viện, đẩy mạnh hoạt động của thư viện, bố trí máy tính để hình thành thư viện điện tử.

Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với Nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Internet đảm bảo các điều kiện về thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong dạy học và ứng dụng CNTT trong quản trị trường học.

Làm tốt công tác tham mưu với các cấp xây dựng bổ sung phòng học, phòng bộ môn, khối phụ trợ, khối hỗ trợ học tập của nhà trường. Phối kết hợp với các lực lượng giáo dục, làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

4.1. *Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học*

Đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học: Trong thiết kế và thực hiện bài dạy, cùng với việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, giáo viên cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường và cộng đồng. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và tích cực tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật các cấp.

Chú trọng dạy phân hóa đối tượng học sinh, thực hiện xây dựng kế hoạch bài học gắn với đối tượng cụ thể, thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học đáp ứng mục tiêu học tập của học sinh. Giáo viên chú trọng sử dụng hợp lý sách giáo khoa khi giảng bài trên lớp, sắp xếp hợp lý hoạt động của giáo viên và học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức.

Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển phẩm chất và năng lực học sinh như: Thí nghiệm-thực hành; ngày hội công nghệ thông tin; ngày hội khoa học-công nghệ... trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh.

Giáo viên chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Trong giảng dạy các bộ môn văn hóa, giáo viên thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa. Giáo viên thực hiện đổi mới từ khâu soạn bài, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp với đặc trưng bộ môn nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tình thần; tích cực vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo chủ đề trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau.

4.2. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá

Căn cứ các công văn chỉ đạo về việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá, mỗi giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá của cá nhân phù hợp với đối tượng học sinh và đặc trưng của môn học. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

Đánh giá thực trạng để định hướng điều chỉnh hoạt động của học sinh, tạo cơ hội cho học sinh phát triển kỹ năng tự đánh giá, giúp học sinh nhận ra sự tiến bộ của mình, khuyến khích động viên việc học tập. Giúp cho giáo viên có cơ sở thực tế để nhận ra những điểm mạnh và điểm yếu của mình, tự hoàn thiện hoạt động dạy, phân đầu không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học.

4.3. Chú trọng giáo dục đạo đức học sinh

Thực hiện giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh: theo Thông tư số 04/2014/TTBGDDT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT. Tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng sống trong các môn học. Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh cần quan tâm đến: Kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước, khả năng làm chủ bản thân, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống, ...

Thực hiện giáo dục pháp luật cho học sinh: Triển khai công tác giáo dục an toàn giao thông, thực hiện giáo dục phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm và tác hại của trò chơi trực tuyến có nội dung bạo lực và không lành mạnh đối với

học sinh thông qua lồng ghép giảng dạy các bộ môn văn hóa và giáo dục STEM, các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp trong nhà trường.

Quản lý, ngăn chặn kịp thời và giải quyết triệt để mâu thuẫn của học sinh dẫn đến đánh nhau gây mất trật tự và ảnh hưởng đến thân thể, tính mạng học sinh, trật tự an ninh trong trường học. Tăng cường các biện pháp phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội.

Thực hiện tích hợp và tổ chức các hoạt động ngoại khóa về giáo dục đạo đức. Đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo gắn với thực tế của địa phương.

Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” gắn với các phong trào thi đua của trường, của lớp như: Xây dựng lớp học sạch, đẹp, an toàn.

Đặc biệt quan tâm đối với học sinh lớp 6, nhằm giúp học sinh làm quen với chương trình, điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục trong nhà trường. Luyện tập duy trì nền nếp làm vệ sinh buổi sáng, tập thể dục và sinh hoạt tập thể giữa giờ để tạo môi trường học tập gần gũi, thân thiện đối với học sinh. Tăng cường hoạt động “Tư vấn học đường”.

Nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức, pháp luật thông qua hoạt động công tác chủ nhiệm lớp.

4.4. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

- Nguồn nhân lực: Huy động các tổ chức, cá nhân đặc biệt là Cha mẹ học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường như:

+ Phối hợp với các thôn trên địa bàn xã trong việc quản lý học sinh ở địa phương, thực hiện công tác phổ cập giáo dục.

+ Phối hợp với công an xã hỗ trợ nhà trường bảo vệ an ninh trật tự, kết hợp giáo dục học sinh cá biệt.

+ CMHS phối hợp chặt chẽ với GVCN, với nhà trường tổ chức tuyên truyền công tác giáo dục, hỗ trợ nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện, quản lý học sinh và xây dựng môi trường giáo dục.

- Nguồn lực tài chính: Sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách Nhà nước; phối hợp quản lý sử dụng các nguồn thu dịch vụ, nguồn xã hội hóa đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính, ưu tiên đầu tư, nâng cấp các điều kiện làm việc của giáo viên và học tập của học sinh.

- Nguồn lực vật chất: Khai thác, sử dụng và bảo quản hiệu quả CSVC, trang thiết bị đồ dùng dạy học.

5. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu

- Phát huy truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường. Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Lấy chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 THPT là uy tín, danh dự của nhà trường.

- Khai thác có hiệu quả website của trường, phát huy hiệu quả chương trình tuyên truyền thông qua các hoạt động tập thể như chào cờ và các hoạt động ngoại khóa.

- Khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến phương hướng chiến lược

Báo cáo Phương hướng chiến lược tới đầy đủ các cơ quan chủ quản, tới lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương; phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, CMHS nhà trường và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược, gồm các thành viên đại diện cấp ủy chi bộ, Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, Tổng phụ trách đội, Bí thư đoàn, đại diện thanh tra nhân dân và đại diện cha mẹ học sinh.

Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai và thực hiện kế hoạch chiến lược. Đánh giá, sơ kết, điều chỉnh phương hướng chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- Giai đoạn 1: Từ năm 2024 - 2026

- Giai đoạn 2: Từ năm 2026 - 2029

4. Phân công trách nhiệm

4.1. Đối với Hiệu trưởng

Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện phương hướng chiến lược chung cho toàn trường.

Tổ chức triển khai thực hiện phương hướng chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện phương hướng chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

4.2. Đối với Phó hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

4.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch thực hiện của tổ nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn.

4.4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học dựa trên căn cứ là kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường.

Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học.

Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4.5. Đối với học sinh:

Tích cực học tập, tham gia hoạt động tập thể, rèn luyện các kỹ năng sống để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học phổ thông hoặc học nghề.

Rèn luyện đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống để trở thành những công dân tốt, có ích cho xã hội và bản thân.

4.6. Các tổ chức đoàn thể trong trường

Thực hiện xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện phương hướng chiến lược phát triển nhà trường.

Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, tham mưu, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt phương hướng chiến lược phát triển nhà trường.

4.7. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Phối hợp tuyên truyền vận động tập thể PHHS thực hiện tốt các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

Phương hướng chiến lược phát triển nhằm xây dựng ngành giáo dục thị xã Quảng Yên phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới, định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong giai đoạn 2024-2029, giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Chiến lược cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm

tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (B/c);
- UBND xã Hiệp Hoà;
- Các tổ CM, bộ phận nhà trường (t/h);
- Các thành viên HĐT trường (G/s);
- Ban đại diện CMHS trường;
- Lưu: VT.

**T/M HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thúy Quỳnh